

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 1008/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Ông Hà Quang T.

Địa chỉ: Phường APĐ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Lê Thị Kim N.

Địa chỉ: Phường APĐ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hà Quang T và bà Lê Thị Kim N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Hà Quang T và bà Lê Thị Kim N thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 110, quyền số 01/2015, ngày 10/8/2015 do Ủy ban nhân dân phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông Hà Quang T và bà Lê Thị Kim N không còn giá trị.

2.2 Về con chung: Đôi bên thoả thuận giao con chung Hà Lê Bích N sinh ngày 09/10/2015 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng cho đến khi con chung thành niên. Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Khi cần thiết vì quyền lợi mọi mặt của con, các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn; không bên nào được quyền ngăn cản việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Kể từ ngày bà Lê Thị Kim N có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Hà Quang T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì ông T còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3 Về tài sản chung: Đôi bên không yêu cầu tòa án giải quyết.

2.4 Về nợ chung: Đôi bên xác định không có.

2.5 Về án phí: Án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm hòa giải thành là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ông Hà Quang T thỏa thuận nộp nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0105317 ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hà Quang T đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND P.12, quận Bình Thạnh, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Hữu Hạnh

